

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:157/2023/DS-ST

Ngày: 02/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đinh Ngọc Liên**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Nguyễn Hà**

2. Bà Đỗ Thị Sỹ Long

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Vân Anh** – Thư ký Toà án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa: **Bà Hoàng Thu Trang** – Kiểm sát viên.

Ngày 02 /8/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 71/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2023/QĐXXST-DS ngày 27/6/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số:132/2023/QĐST-HPT ngày 14/7/2023 giữa:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP P(H Bank)**; Trụ sở: Số 25Bis N, phường B, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T - Chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến B, ông Phạm Thế D.

- Bị đơn: - **Bà Dương Thị Thanh V**; Sinh năm: 1953; Trú tại: Số 10/113 ĐC, phường ĐC, quận B, thành phố Hà Nội.

- **Ông Phùng Đình Ch** (Đã chết ngày 15/10/2015)

- Hàng thừa thế thứ nhất của ông Phùng Đình Ch gồm:

1. Bà Dương Thị Thanh V; Sinh năm: 1953

2. Anh Phùng Quốc V1; Sinh năm 1977;

3. Anh Phùng Quốc Huy; Sinh năm 1980;

Cùng trú tại: Số 10/113 ĐC, phường ĐC, quận B, thành phố Hà Nội.

4. Anh Phùng Quốc Cường; Sinh năm 1978; Trú tại: P2409 tầng 11 TC,

phường M, quận H, thành phố Hà Nội.

5.Chị Phùng Thị LH; Sinh năm 1982; Trú tại: Căn 1201 Đơn nguyên A Chung cư Sun Rise Building III, No3A Khu Đô thị S, phường B, quận L, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại các bản tự khai, lời trình bày tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP P trình bày:

Ngày 19/12/2014, Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần P– Chi nhánh B và ông Phùng Đình Ch, bà Dương Thị Thanh V đã ký kết hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 0232/14/HĐTDTDH-CN/013 ngày 19/12/2014; kèm theo Khế ước nhận nợ số 0232/14/HĐTDTDH-CN/013/KUNN-01 ngày 23/12/2014. Số tiền vay là: 1.200.000.000 đồng; Thời hạn vay 120 tháng, từ ngày 23/12/2014 đến ngày 23/12/2024; Mục đích sử dụng vốn: Vay sửa chữa nhà tại căn nhà 41, ngách 50, ngõ 310 Nghi Tàm, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; Lãi suất cho vay trong hạn: 9.0%/năm (Lãi suất này được cố định trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân và được điều chỉnh 03 tháng/lần); Lãi suất vay quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Số 10 ngõ 113 phố ĐC, phường ĐC, quận B, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 578348, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H-1018.2008.QĐUB/487.2008 do UBND quận B cấp ngày 02/6/2008 và đã đăng ký sang tên cho ông Phùng Đình Ch, bà Dương Thị Thanh V tại UBND quận B ngày 07/7/2009 theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 293.2009/CNQSDĐ ngày 25/6/2009 tại Văn phòng Công chứng Tuệ Tĩnh, thành phố Hà Nội. Căn cứ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng 2835.2014/HĐTC ngày 19/12/2014 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Tú và Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 19/12/2014 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận B.

Tính đến ngày 02/8/2023, bà Dương Thị Thanh V, ông Phùng Đình Ch đã thanh toán cho HBank số tiền là 753.346.249 đồng (Trong đó: Trả gốc là 296.136.013 đồng; Trả lãi là 457.210.236 đồng). Bà Dương Thị Thanh V và hàng thừa thế thứ nhất của ông Phùng Đình Ch còn nợ Hbank tính tới ngày 02/8/2023 số tiền là: **1.682.190.128 đồng** ; Trong đó: Nợ gốc: 903.863.989 đồng; Nợ lãi trong hạn: 298.676.969 đồng; Nợ lãi quá hạn: 479.649.170 đồng.

Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

1. Buộc bà Dương Thị Thanh V và hàng thừa thế thứ nhất của ông Phùng Đình Ch phải thanh toán cho HBank tính đến ngày 02/8/2023 số tiền là: 1.682.190.128 đồng ; Trong đó: Nợ gốc: 903.863.989 đồng; Nợ lãi trong hạn: 298.676.969 đồng; Nợ lãi quá hạn: 479.649.170 đồng.

2. Buộc bà Dương Thị Thanh V và hàng thừa thế thứ nhất ông Phùng Đình Ch phải tiếp tục phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh kể từ ngày 03/8/2023 theo quy định tại Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 0232/14/HĐTDTDH-CN/013 ngày 19/12/2014 và Khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bà Dương Thị Thanh V và hàng thừa thế thứ nhất của ông Phùng Đình Ch không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh cho HBank thì HBank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là “Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Số 10 ngõ 113 phố ĐC, phường ĐC, quận B, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 578348, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H-1018.2008.QĐUB/487.2008 do UBND quận B cấp ngày 02/6/2008 và đã đăng ký sang tên cho ông Phùng Đình Ch và bà Dương Thị Thanh V tại UBND quận B ngày 07/7/2009 theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 293.2009/CNQSDĐ ngày 25/6/2009 tại Văn phòng Công chứng Tuệ Tĩnh, Hà Nội. Căn cứ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng 2835.2014/HĐTC ngày 19/12/2014 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Tú và Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 19/12/2014 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận B”.

4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản thế chấp nêu trên được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Dương Thị Thanh V và hàng thừa thế thứ nhất của ông Phùng Đình Ch đối với HBank. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp nêu trên không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Dương Thị Thanh V vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại tại HBank bằng nguồn thu và các tài sản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai của bị đơn – Bà Dương Thị Thanh V trình bày:

Ngày 19/12/2014, bà Dương Thị Thanh V và ông Phùng Đình Ch đã ký kết hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 0232/14/HĐTDTDH-CN/013 với Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần P– Chi nhánh B và kèm theo Khế ước nhận nợ số 0232/14/HĐTDTDH-CN/013/KUNN-01 ngày 23/12/2014. Số tiền vay là: **1.200.000.000 đồng**; Thời hạn vay 120 tháng, từ ngày 23/12/2014 đến ngày 23/12/2024; Mục đích sử dụng vốn: Vay sửa chữa nhà tại căn nhà 41, ngách 50, ngõ 310 Nghi Tàm, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; Lãi suất cho vay trong hạn: 9.0%/năm (Lãi suất này được cố định trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân và được điều chỉnh 03 tháng/lần); Lãi suất vay quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Số 10 ngõ 113 phố ĐC, phường ĐC, quận B, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 578348, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H-1018.2008.QĐUB/487.2008 do UBND quận B cấp ngày 02/6/2008 và đã đăng ký sang tên cho ông Phùng Đình Ch, bà Dương Thị Thanh V tại UBND quận B ngày 07/7/2009 theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền

sử dụng đất số 293.2009/CNQSDĐ ngày 25/6/2009 tại Văn phòng Công chứng Tuệ Tĩnh, thành phố Hà Nội. Căn cứ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng 2835.2014/HĐTC ngày 19/12/2014 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Tú và Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 19/12/2014 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận B.

Ngày 03/9/2015(Âm lịch) ông Phùng Đình Ch đã chết do bệnh hiểm nghèo.

Bà Dương Thị Thanh V và ông Phùng Đình Ch có 4 người con là: Anh Phùng Quốc V1; Sinh năm 1977; Anh Phùng Quốc Cường; Sinh năm 1978; Anh Phùng Quốc Huy; Sinh năm 1980; Chị Phùng Thị LH; Sinh năm 1982; Cùng ĐKKH tại: Số 10/113 ĐC, phường ĐC, quận B, thành phố Hà Nội. Hiện nay tại địa chỉ số 10/113 ĐC, phường ĐC, quận B, thành phố Hà Nội có bà Dương Thị Thanh V và Phùng Quốc Huy đang ăn ở sinh sống tại đây.

Anh Phùng Quốc V1, Anh Phùng Quốc Cường, Chị Phùng Thị LH hiện đang sinh sống tại đâu bà V không biết địa chỉ cụ thể, bà đã thông báo cho tất cả các con của bà V biết nội dung vụ án mà Tòa án quận B đang thụ lý giải quyết nhưng các con bà nói rằng không liên quan gì đến vụ án vì do bố mẹ vay thì mẹ tự giải quyết.

Đối với khoản vay của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Plà đúng như Ngân hàng trình bày nhưng do điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà Dương Thị Thanh V đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện giảm lãi cho gia đình bà và bà sẽ thu xếp để trả dần cho Ngân hàng.

Hàng thừa thế thứ nhất của ông Phùng Đình Ch được xác định là bà Dương Thị Thanh V, anh Phùng Quốc V1, anh Phùng Quốc Cường, anh Phùng Quốc Huy, chị Phùng Thị LH. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh V1, anh Cường, anh Huy, chị Hương vắng mặt nên không có lời khai.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bà Dương Thị Thanh V, anh Phùng Quốc V1, anh Phùng Quốc Cường, anh Phùng Quốc Huy, chị Phùng Thị LH vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tổng đạt và niêm yết hợp lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

+ Về thẩm quyền: Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

+ Xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng theo Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Tiến hành hòa giải, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, công bố chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ theo các Điều 208, 209, 210, 211 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

+ Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã được Thẩm phán thực hiện theo đúng quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự và đã được tổng đạt hợp lệ cho các đương sự;

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định tại chương XIV và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng đã được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 85, Điều 86 Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

+ Về hình thức và nội dung Hợp đồng tín dụng; Hợp đồng thế chấp được các bên ký kết dựa trên cơ sở tự nguyện, theo đúng quy định pháp luật.

Từ những phân tích nhận định trên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do bà V là người cao tuổi nên miễn tiền án phí dân sự cho bà V, hàng thừa thế thứ nhất của ông Phùng Đình Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Pyêu cầu bà Dương Thị Thanh V và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phùng Đình Ch phải thanh toán số tiền do vi phạm hợp đồng tín dụng nên xác định đây là vụ án dân sự tranh chấp về Hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận B. Tòa án đã thụ lý giải quyết vụ án theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Về tư cách đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, xác định được bị đơn là bà Dương Thị Thanh V và ông Phùng Đình Ch đã chết ngày 15/10/2015 (theo Trích lục khai tử số 93 ngày 15/10/2015 của Ủy ban nhân dân phường ĐC, quận B, Hà Nội). Biên bản xác minh tại UBND phường ĐC cung cấp thông tin: Bố ông Ch là cụ Phùng Đình Mão đã chết ngày 20/12/1998, mẹ ông Ch là cụ Trịnh Thị Thế đã chết ngày 06/9/2009 nên có cơ sở xác định những người thuộc hàng thừa thế thứ nhất của ông Phùng Đình Ch là bà Dương Thị Thanh V, anh Phùng Quốc V1, anh Phùng Quốc Cường, anh Phùng Quốc Huy, chị Phùng Thị LH là bị đơn.

- Về thủ tục giải quyết vụ án:

Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phùng Đình Ch theo quy định

của pháp luật nhưng bị đơn và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phùng Đình Ch vẫn không đến tham gia tố tụng và không tham gia xét xử tại phiên tòa. Đây là lần thứ 2 bị đơn và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phùng Đình Ch vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phùng Đình Ch.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 0232/14/HĐTDTDH-CN/013 ngày 19/12/2014 được ký kết giữa người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần P– Chi nhánh B và vợ chồng ông Phùng Đình Ch, bà Dương Thị Thanh V. Các bên ký kết hợp đồng trên tinh thần tự nguyện, mục đích và nội dung của hợp đồng không trái pháp luật, không vi phạm điều cấm của xã hội. Do vậy, các hợp đồng trên hợp pháp và có hiệu lực thi hành. Vì vậy, Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần P– Chi nhánh B có quyền khởi kiện đối với ông Phùng Đình Ch, bà Dương Thị Thanh V là đúng quy định của pháp luật. Hiện ông Ch đã chết nên Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần P có quyền khởi kiện bà Dương Thị Thanh V và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phùng Đình Ch theo quy định của pháp luật.

Theo nội dung Hợp đồng tín dụng: Ngày 19/12/2014, bà Dương Thị Thanh V và ông Phùng Đình Ch đã ký kết hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 0232/14/HĐTDTDH-CN/013 với Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần P– Chi nhánh B và kèm theo Khế ước nhận nợ số 0232/14/HĐTDTDH-CN/013/KUNN-01 ngày 23/12/2014. Số tiền vay là: 1.200.000.000 đồng; Thời hạn vay 120 tháng, từ ngày 23/12/2014 đến ngày 23/12/2024; Mục đích sử dụng vốn: Vay sửa chữa nhà tại căn nhà 41, ngách 50, ngõ 310 Nghi Tàm, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; Lãi suất cho vay trong hạn: 9.0%/năm (Lãi suất này được cố định trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân và được điều chỉnh 03 tháng/lần); Lãi suất vay quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Sau khi ký hợp đồng tín dụng, ông Ch, bà V đã được Ngân hàng giải ngân số tiền 1.200.000.000 đồng thể hiện qua khế ước nhận nợ số 0232/14/HĐTDTDH-CN/013/KUNN-01 ngày 23/12/2014.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Ch, bà V đã không thực hiện đúng thỏa thuận về việc trả nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định của pháp luật và thỏa thuận đã ký kết tại hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 0232/14/HĐTDTDH-CN/013 ngày 19/12/2014.

Tính đến thời điểm xét xử ngày 02/8/2023, bà Dương Thị Thanh V và ông Phùng Đình Ch còn nợ Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần P theo hợp đồng tín

dụng trung – dài hạn số 0232/14/HĐTDTDH-CN/013 ngày 19/12/2014 với số tiền gốc là : 903.863.989 đồng. Do ông Ch đã chết nên bà V và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phùng Đình Ch phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc buộc bà V và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phùng Đình Ch phải trả số tiền nợ gốc nêu trên là có căn cứ chấp nhận. Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phùng Đình Ch chỉ phải trả trong phạm vi được hưởng di sản thừa kế.

Về yêu cầu tiền lãi trong hạn: Nguyên đơn yêu cầu bà V và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phùng Đình Ch phải thanh toán số tiền nợ lãi trong hạn là 298.676.969 đồng. Xét yêu cầu này là đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên và phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về yêu cầu tiền lãi quá hạn: Nguyên đơn yêu cầu bà V và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phùng Đình Ch phải thanh toán số tiền nợ lãi quá hạn là 479.649.170 đồng. Xét yêu cầu này là đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên và phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Do bà V và ông Ch ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng nên bà Dương Thị Thanh V phải thanh toán 1/2 khoản nợ cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Ptheo hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 0232/14/HĐTDTDH-CN/013 ngày 19/12/2014 với số tiền tính đến ngày 02/8/2023 là: 841.095.064 đồng.

Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phùng Đình Ch phải liên đới thanh toán 1/2 khoản nợ cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Ptheo hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 0232/14/HĐTDTDH-CN/013 ngày 19/12/2014 với số tiền tính đến ngày 02/8/2023 là: 841.095.064 đồng.

Ngoài ra, bị đơn và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phùng Đình Ch còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 03/8/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm: Hợp đồng thế chấp số 2835.2014/HĐTC ngày 19/12/2014 được ký giữa đại diện hợp pháp của Ngân hàng và bà Dương Thị Thanh V, ông Phùng Đình Ch là tự nguyện, tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật nên hợp đồng thế chấp là hợp pháp và có hiệu lực thi hành. Bà Dương Thị Thanh V và ông Phùng Đình Ch đã thế chấp tài sản là: “Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Số 10 ngõ 113 phố ĐC, phường ĐC, quận B, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 578348, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H-1018.2008.QĐUB/487.2008 do UBND quận B cấp ngày 02/6/2008 và đã đăng ký sang tên cho ông Phùng Đình Ch và bà Dương Thị Thanh V tại UBND quận B ngày 07/7/2009 theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số

293.2009/CNQSDĐ ngày 25/6/2009 tại Văn phòng Công chứng Tuệ Tĩnh, Hà Nội. Vì vậy, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng trong trường hợp bị đơn không thanh toán được nghĩa vụ trả nợ là phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Tòa án đã lập Hội đồng xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp trong vụ án là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Số 10 ngõ 113 phố ĐC, phường ĐC, quận B, thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, Hội đồng không được vào nhà để tiến hành xem xét thẩm định tài sản mà chỉ thực hiện việc xem xét, thẩm định tài sản theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu căn hộ nêu trên theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn tự nguyện chịu các chi phí tố tụng liên quan đến việc xem xét, thẩm định tài sản, không yêu cầu bị đơn phải chịu. Xét đây là sự tự nguyện của Nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Dương Thị Thanh V và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phùng Đình Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Do bà Dương Thị Thanh V là người cao tuổi nên miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà V. Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phùng Đình Ch phải liên đới chịu số tiền: 31.232.852 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Pđược nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 30.250.000 đồng theo biên lai số 0007710 ngày 20/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các căn cứ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 471; Điều 474, Điều 476, Điều 637 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị định 163/2006/NĐ - CP ngày 29/12/2006 và Nghị định 11 sửa đổi, bổ sung Nghị định 163 về giao dịch đảm bảo đảm;

Căn cứ Nghị định số 83/2010/NĐ -CP ngày 23/7/2010 (sửa đổi, bổ sung Nghị định số 05/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012) của Ch phủ quy định về đăng ký giao dịch bảo đảm;

Căn cứ khoản 2 Điều 26, Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Pđối với bà Dương Thị Thanh V và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phùng Đình Ch về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” .

2. Buộc bà Dương Thị Thanh V và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phùng Đình Ch phải thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Ptheo hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 0232/14/HĐTDTDH-CN/013 ngày 19/12/2014 với tổng số tiền tính đến ngày 02/8/2023 là: 1.682.190.128 (Một tỷ sáu trăm tám mươi hai triệu một trăm chín mươi nghìn một trăm tám mươi hai đồng); Trong đó: Nợ gốc: 903.863.989 đồng; Nợ lãi trong hạn: 298.676.969 đồng; Nợ lãi quá hạn: 479.649.170 đồng.

Cụ thể: Bà Dương Thị Thanh V phải thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Ptheo hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 0232/14/HĐTDTDH-CN/013 ngày 19/12/2014 với số tiền tính đến ngày 02/8/2023 là: 841.095.064 đồng (Tám trăm bốn mươi một triệu không trăm chín mươi lăm nghìn không trăm sáu mươi tư đồng).

Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phùng Đình Ch là bà Dương Thị Thanh V, anh Phùng Quốc V1, anh Phùng Quốc Huy, anh Phùng Quốc Cường, chị Phùng Thị LH phải liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Ptheo hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 0232/14/HĐTDTDH-CN/013 ngày 19/12/2014 với số tiền tính đến ngày 02/8/2023 là: 841.095.064 đồng (Tám trăm bốn mươi một triệu không trăm chín mươi lăm nghìn không trăm sáu mươi tư đồng).

Kể từ ngày 03/8/2023, bà Dương Thị Thanh V và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phùng Đình Ch còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phùng Đình Ch chỉ phải trả trong phạm vi được hưởng di sản thừa kế.

3. Trong trường hợp bà Dương Thị Thanh V và những người thuộc hàng thừa

kế thứ nhất của ông Phùng Đình Ch không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Pcó quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản đảm bảo là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Số 10 ngõ 113 phố ĐC, phường ĐC, quận B, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 578348, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H-1018.2008.QĐUB/487.2008 do UBND quận B cấp ngày 02/6/2008 và đã đăng ký sang tên cho ông Phùng Đình Ch, bà Dương Thị Thanh V tại UBND quận B ngày 07/7/2009 theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 293.2009/CNQSDĐ ngày 25/6/2009 tại Văn phòng Công chứng Tuệ Tĩnh, thành phố Hà Nội. Căn cứ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng 2835.2014/HĐTC ngày 19/12/2014 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Tú để thu hồi nợ.

4. Khi phát mại tài sản thế chấp nêu trên, nếu thiếu thì bà Dương Thị Thanh V tiếp tục phải trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Psố tiền còn thiếu theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phùng Đình Ch phải liên đới chịu số tiền: 31.232.852 đồng (Ba mươi một triệu hai trăm ba mươi hai nghìn tám trăm năm mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Pđược nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 30.250.000 đồng (Ba mươi triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0007710 ngày 20/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

7. Án xử công khai, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND quận B;
- Chi cục THA DS quận B;
- TAND TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Ngọc Liên

